

Bản án số: 17 /2017/HS-ST  
Ngày 26-12-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Chủ tịch UBND xã Phong Hiền, huyện Phong Điền.
2. Ông Trần Quang Cờm, Trưởng ban tuyên giáo huyện ủy huyện Phong Điền

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương, Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Văn N; Tên gọi khác: Lê Văn N; Giới tính: Nam, sinh ngày: 12/12/1986 tại: Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Pa Cô; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Hồ Văn A, sinh năm: 1947. Con bà: Hồ Thị N, sinh năm: 1954 đều trú tại thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Gia đình có 08 chị em ruột, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng cha, mẹ tại thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2006 học nghề lái xe và làm nghề lái xe thuê cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo N:* Ông Dương Tiến Dũng, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Người bị hại:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Chị Hồ Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

2/ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

3/ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

4/ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

5/Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

6/ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

7/ Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt);

- *Bị đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ khai thác và xây dựng T - H (vắng mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn H, giám đốc công ty ; địa chỉ: hẻm 112 Nguyễn Công T, phường 2, thành phố B, Lâm Đồng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

2/ Anh Nguyễn Tiến Ch, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/3/2017, Hồ Văn N (là công nhân hợp đồng của công ty TNHH TMDV khai thác và xây dựng T - H) có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-120.48 chở đá cấp phối chạy trên công trường đường 71 hướng Hồ Chí Minh - Thủy điện ALin B1. Khi

đến đoạn đường dốc xuống khoảng 13%, cong ngoặt sang trái của công trình giao thông đường 71 thuộc địa phận xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, mặt đường bê tông rộng 3,5m, có nhiều đất đá rơi vãi, lề đường mỗi bên rộng 0,9m, sát lề đường trái là mương thoát nước bằng bê tông rộng 1,2m. Hồ Văn N đang điều khiển xe chạy với tốc độ 10-15 km/h khi cabin xe ô tô tải 49C-120.48 ra khỏi đỉnh dốc thì N phát hiện xe máy đào bánh xích hiệu SK 300 do Trần Văn L (sinh năm: 1988, trú tại: xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đang vận hành máy vào công trường phía trước cùng chiều. Hồ Văn N phản xạ đạp phanh song do độ xuôi của dốc lớn, mặt đường nhiều cát đá rơi vãi nên bị trượt lốp tiếp tục tiến về phía trước, đến sát máy đào, N đánh lái sang trái để vượt lên bên trái máy đào nên để xe tông vào anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1989, trú tại: xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) là công nhân của công ty xây dựng 43 đang đi bộ bên trái máy đào, gây tai nạn. Hậu quả: anh Nguyễn Văn H chết tại hiện trường.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số 80-17/TT ngày 22/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn H là do đa chấn thương nặng toàn thân vỡ sập khối xương sọ-mặt, cột sống cổ và xương lồng ngực gây tử vong do tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Văn N và công ty TNHH TMDV khai thác và xây dựng T - H đã thoả thuận và đồng ý liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn H, số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), đến nay đã bồi thường được 124.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng), số tiền còn lại đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hồ Văn N tiếp tục bồi thường.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ xe ô tô tải 49C-120.48. Ngày 06/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe ô tô tải 49C-120.48 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn H, giám đốc công ty TNHH TMDV khai thác và xây dựng T - H. Ông H đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Bị cáo Hồ Văn N về tội: “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 98 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nhân thân bị cáo trước đó chưa vi phạm pháp luật, có nghề nghiệp ổn định và nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo, gia đình và chủ phương tiện đã khắc phục bồi thường một phần lớn về chi phí mai táng cũng như tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại, Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Phía gia đình người bị hại cũng xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người dân tộc ít người ; Có Bố và ông Nội bị cáo là người có công cách mạng nên áp dụng điểm nên đề nghị áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội ; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 để áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Đồng thời xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo N cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, giúp bị cáo có cơ hội để lao động kiếm tiền nhằm tiếp tục khắc phục hậu quả.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình người bị hại, bị cáo và bị đơn dân sự đã thỏa thuận việc bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng (bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường số tiền 124.000.000 đồng). Nay phía đại diện gia đình bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 76.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày 26/12/2017 bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại và tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 66.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo khai ra do hiện chưa có việc làm thu nhập không ổn định nên đề nghị bồi thường mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền đã thỏa thuận. Nhưng phía đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường một lần số tiền còn lại là 66.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/3/2017, Hồ Văn N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-120.48 chở đá cấp phối chạy trên đường 71 (là tuyến đường đang triển khai thi công, chưa hoàn thành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng) vào công trường hướng từ đường Hồ Chí Minh vào thủy điện A Lin B1 thì vô ý để xe tông vào anh Nguyễn Văn H đang đi bộ bên trái xe máy đào bánh xích hiệu SK 300 do Trần Văn L vận hành vào công trường, gây tai nạn. Hậu quả: anh Nguyễn Văn H chết tại hiện trường.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn là do Hồ Văn N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-120.48 chở đá cấp phối khi đến đoạn đường đang thi công, mặt đường hẹp có góc ngoặt nguy hiểm, nhiều đất đá rơi vãi nhưng không

giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại an toàn) để xảy ra tai nạn. Hành vi của Hồ Văn N phạm vào khoản 3, 4, 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Người bị hại anh Nguyễn Văn H đang đi bộ trên đường nhưng không đi sát mép đường bên phải, mà đi bên trái xe máy đang di chuyển vào công trường. Hành vi của anh Nguyễn Văn H phạm vào khoản 01 Điều 32 luật giao thông đường bộ, do đó anh H cũng có một phần lỗi.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội “Vô ý làm chết người” là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng. Khi tham gia giao thông Hồ Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật và xã hội, mặc dù bị cáo thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, nhưng do chủ quan nên không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì vậy cần được xử phạt tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng với chủ chủ sở hữu hợp pháp xe 49C-120.48 bồi thường một phần về trách nhiệm dân sự, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có Bố và ông Nội bị cáo là người có công cách mạng, nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Bị cáo là người dân tộc ít người phần nào cũng hạn chế về nhận thức pháp luật. Ngoài ra nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn này người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng điều 60 Bộ luật hình sự để xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, ngăn ngừa bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo N phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn H, số tiền 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng). Xét thấy việc gây ra hậu quả thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời để khắc phục hậu quả về chi mai táng cũng như tổn thất tinh thần là yêu cầu chính đáng của phía đại diện hợp pháp của người bị hại nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo Hồ Văn N phải bồi thường số tiền còn lại là 66.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Hồ Văn N phải chịu là  $(66.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 3.300.000 \text{ đồng}$ .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N ( Lê Văn N) phạm tội Vô ý làm chết người.

-Áp dụng khoản 1 Điều 98; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, về tội Vô ý làm chết người. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 ; Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hồ Văn N phải bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng).

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH qui định về án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm Hồ Văn N phải chịu là  $(66.000.000 \times 5\%) = 3.300.000 \text{ đồng}$ .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn dân sự,

đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HSVA và THAHS;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Đạt**